



SỞ Y TẾ HÀ GIANG  
BVĐK HUYỆN ĐỒNG VĂN

QUY TRÌNH CHUYÊN MÔN  
KCB VIÊM PHỔI TRẺ EM

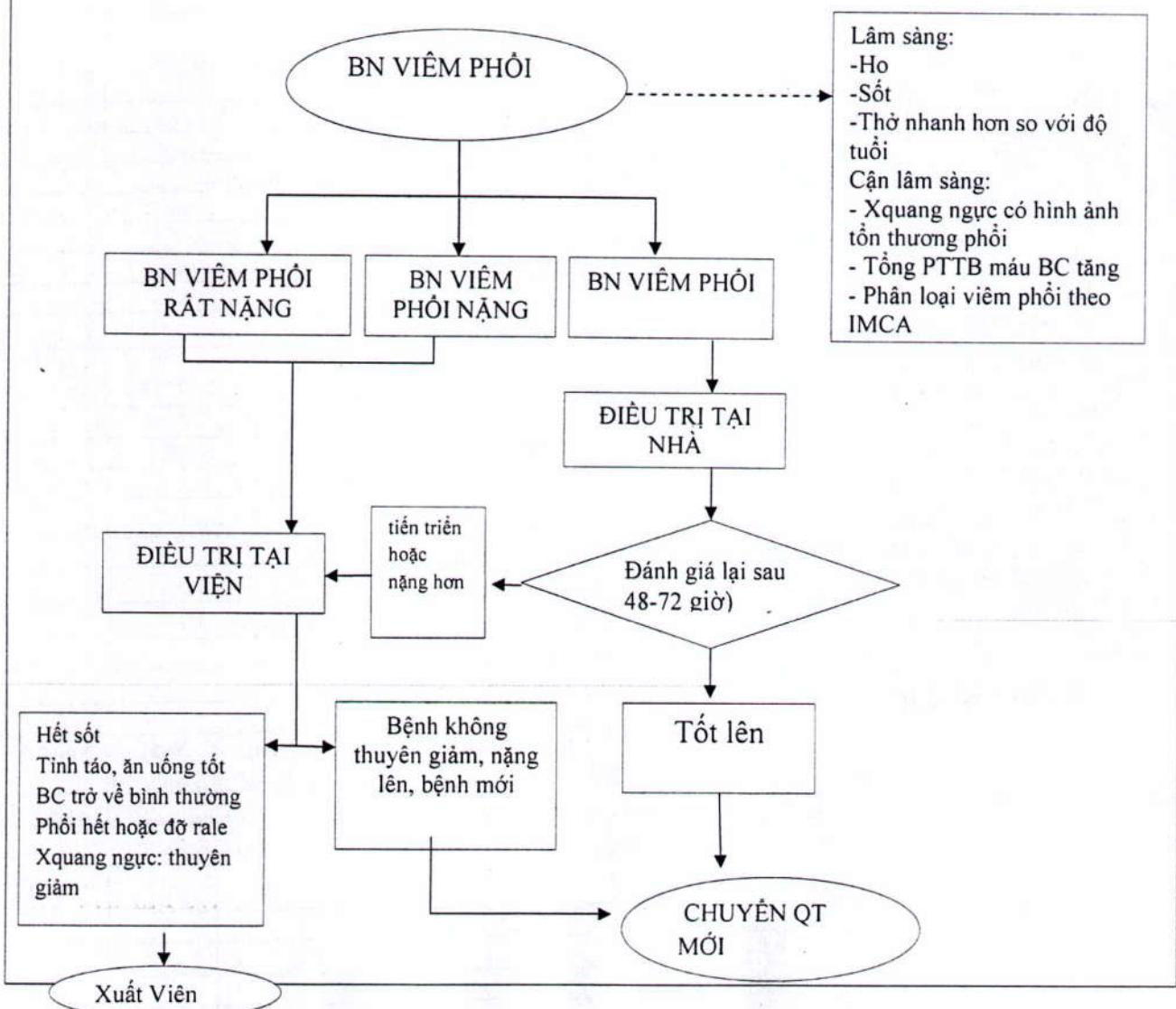
Họ tên BN: .....  
Ngày sinh: ..... Giới: .....  
Số buồng: ..... Số giường: .....  
Số vào viện: .....

Lưu ý: Đánh dấu sự lựa chọn (“✓” : có/ “X” : không) vào ô  . Khoanh tròn  nếu lựa chọn nội dung; (X) xem thêm chi tiết nội dung trong phụ lục x tương ứng.

1. ĐÁNH GIÁ TRƯỚC KHI VÀO QUY TRÌNH

Tiêu chuẩn đưa vào	<input type="checkbox"/> Sốt <input type="checkbox"/> Ho <input type="checkbox"/> Nhịp thở nhanh theo tuổi <input type="checkbox"/> Xquang ngực có hình ảnh tổn thương phổi	<input type="checkbox"/> Rút lõm lồng ngực <input type="checkbox"/> Trẻ < 02 tháng bị viêm phổi
Tiêu chuẩn loại ra	<input type="checkbox"/> Hen phế quản <input type="checkbox"/> Bệnh chuyển hóa ,ngộ độc	<input type="checkbox"/> Dị vật đường thở <input type="checkbox"/> Tim bẩm sinh
Tiền sử dị ứng	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Ghi rõ:.....

2. QUY TRÌNH CHẨN ĐOÁN VÀ XỬ TRÍ



### 3. NGUYÊN TÁC ĐIỀU TRỊ

1. Hỗ trợ hô hấp
2. Kháng sinh phổi rộng, phối hợp KS;
3. Điều trị triệu chứng
4. Nâng cao thể trạng

### CHẨN ĐOÁN VÀ PHÂN LOẠI

#### Chẩn đoán xác định.

1. Bệnh sử
2. Lâm sàng
  - Ho
  - Sốt
  - Thở nhanh hơn so với độ tuổi
3. Cận lâm sàng:
  - Xquang phổi có hình ảnh tổn thương phổi
  - Tổng PTTB máu BC tăng

#### Phân loại.( theo IMCA)

1. Viêm phổi rất nặng
2. Viêm phổi nặng
3. Viêm phổi

Ghi chú: Tất cả trẻ em < 02 tháng viêm phổi( đều là nặng phải nhập viện điều trị)

### 4. DIỄN BIẾN VÀ XỬ TRÍ

Dấu hiệu Lâm sàng	N1 ... / ... / ...	N2 ... / ... / ...	N3 ... / ... / ...	... ... / ... / ...	N <sub>n</sub> ... / ... / ...
Ho	<input type="checkbox"/> .....				
Sốt	<input type="checkbox"/> .....				
Thở nhanh	<input type="checkbox"/> .....				
Rút lõm lln	<input type="checkbox"/> .....				
Tím trung ương	<input type="checkbox"/> .....				
Bò bú	<input type="checkbox"/> .....				
Li bì	<input type="checkbox"/> .....				
Co giật	<input type="checkbox"/> .....				
Cận lâm sàng					
Tổng PTTB máu	<input type="checkbox"/> .....				
Glucose	<input type="checkbox"/> .....				
Điện giải đồ	<input type="checkbox"/> .....				
Ure/ Creatinin	<input type="checkbox"/> .....				
GOT/GPT	<input type="checkbox"/> .....				
Alb/Pro	<input type="checkbox"/> .....				
Xquang phổi	<input type="checkbox"/> .....				
XN Đờm	<input type="checkbox"/> .....				
Vss	<input type="checkbox"/> .....				

### 5. PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ

		Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày ...	Ngày n
Hỗ trợ hô hấp	Hút đờm dãi						
	Thở Oxy						
	Thở máy Khí dung						
+ Kháng sinh.	Thế hệ I						
	Thế hệ II						
	Thế hệ III						

		Thể hệ IV					
- Phổi hợp KS		.....					
- Kháng sinh đồ		.....					
Điều trị triệu chứng		.....					
Nâng cao thể trạng: - Đường uống - Nuôi dưỡng qua đường tĩnh mạch - Nuôi dưỡng qua sonde dạ dày		Acid amin, Albumin, Dịch nhũ tương, Các Vitamin					
Truyền dịch, điện giải		.....					
Vận mạch		.....					
Chăm sóc	Cấp 1	TD dầu hiệu sinh tồn Theo dõi máy thở Cho ăn Vệ sinh					
	Cấp 2	Chỉ số sinh tồn Hướng dẫn người nhà vỗ rung, cho ăn, vệ sinh					
	Cấp 3	Thực hiện đầy đủ lệnh của bác sĩ					

#### 6. TIÊU CHUẨN XUẤT VIỆN

- Hết sốt
- Tinh táo, ăn uống tốt
- BC bình thường
- Phổi hết hoặc đỡ rale
- X-quang tồn thương viêm giảm

#### 7. QUẢN LÝ VÀ TƯ VẤN BỆNH NHÂN

<input type="checkbox"/> Thông tin GDSK	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêm chủng theo lịch</li> <li>- Có chế độ ăn hợp lý theo từng độ tuổi,</li> <li>- Bổ sung vi chất</li> <li>- Đảm bảo vệ sinh.</li> </ul>
<input type="checkbox"/> Hẹn ngày tái khám:	ngày ... tháng ... năm ... , phòng khám số: ...